TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm

Bà Nguyễn Thị Lợi;

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Liểu Văn T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lương Thanh T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong hồ sơ vụ án anh Liểu Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Liểu Văn T và chị Lương Thanh T kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 20/4/2021. Trước khi cưới hai bên có được tự do tìm hiểu. Sau khi, cưới hai vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đến tháng 8 năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, xảy ra xô xát, cãi nhau.

Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Liểu Văn T yêu cầu được ly hôn với chị Lương Thanh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Liểu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho người nhà của chị Lương Thanh T. Mặc dù chị Lương Thanh T thỉnh thoảng vẫn về nhà nhưng không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Qua xác minh với Công an xã H xác nhận chị Lương Thanh T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vẫn sinh sống tại địa phương, chưa đăng ký tạm vắng hay cắt hộ khẩu tại địa phương, chưa đăng ký tạm trú tại địa phương khác.

Tòa án đã tiến hành xác minh, làm việc với ông Lương Ngọc K - bố của chị Lương Thanh T cho biết: Thời gian đầu anh Liểu Văn T và chị Lương Thanh T sống hòa thuận. Từ tháng 10 năm 2021 chị Lương Thanh T bỏ về nhà tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ở. Chị Lương Thanh T có nói là hai vợ chồng chị sống ly thân. Hiện nay chị Lương Thanh T đi làm ở Bắc Ninh, ông không biết địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng chị Lương Thanh T vẫn về nhà.

Do chị Lương Thanh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng, anh Liểu Văn T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Liểu Văn T về việc ly hôn với chị Lương Thanh T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Liểu Văn T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Liểu Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn anh Liểu Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn với bị đơn chị Lương Thanh T; cư trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Anh Liểu Văn T và chị Lương Thanh T có đăng ký kết hôn. Do đó xác định quan hệ pháp luật là ly hôn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 10/02/2023, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã thụ lý vụ án. Tuy nhiên, xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa mở lần thứ hai, bị đơn chị Lương Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Liểu Văn T và chị Lương Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Liểu Văn T và chị Lương Thanh T là hợp pháp.

[4] Trong thời kỳ hôn nhân, theo lời khai của anh Liểu Văn T và chị Lương Thanh T thường xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi nhau do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Xét thấy việc anh Liểu Văn T và chị Lương Thanh T ly thân từ năm 2021 đến nay đã được xác nhận bởi lời khai của anh Liểu Văn T và thông tin cung cấp từ bố đẻ của chị Lương Thanh T. Cho thấy giữa vợ chồng anh chị đã không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Từ khi thụ lý vụ án đến nay, giữa anh Liểu Văn T và chị Lương Thanh T không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng của vợ chồng anh Liểu Văn T và chị Lương Thanh T đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Liểu Văn T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Liểu Văn T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Liểu Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân

Xử cho anh Liểu Văn T được ly hôn với chị Lương Thanh T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

2. Án phí

Anh Liểu Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Liểu Văn T đã nộp đủ án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015034 ngày 10/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Quyền kháng cáo

Anh Liểu Văn T, chị Lương Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng